| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2026/HS-ST

Ngày: 16-4-2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hồ Văn Thái

2. Bà Bùi Thị Thuý Bắc

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa:* Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Minh T

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 22/7/1996 tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không.

Quốc tịch: Việt Nam.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (còn sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1974 (còn sống).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 24/10/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng theo Quyết định số 18/QĐ-TA (chấp hành xong quyết định vào ngày 04/02/2025).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2026 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Minh T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (trước sáp nhập) từ ngày 04/11/2023 đến ngày 04/02/2025. Sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, T đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), thời hạn quản lý là 02 năm từ ngày 03/4/2025 đến ngày 03/4/2027.

Vào ngày 01 tháng 9 năm 2025, Nguyễn Văn Minh T tham gia uống rượu cùng ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (đã chết) và 01 người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Cả 03 uống rượu được khoảng 01 giờ thì T nghỉ và nhờ P chở đến nhà nghỉ N1 thuộc ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (không nói rõ mục đích với P), T gặp 01 người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Khoảng 20 phút sau thì T1 đưa cho T 01 túi nylon bên trong có chứa ma túy. Nhận ma túy xong, T đem về nhà, lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh gắn vào nắp chai nhựa có gắn ống hút nhựa và dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh rồi sử dụng ma túy một mình. Sử dụng hết ma túy, T vứt (ném) bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống kênh cặp hông nhà. Đến khoảng 09 giờ 28 phút ngày 05 tháng 9 năm 2025, T đến nhà của Nguyễn Hoàng K thuộc ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long để hỏi về chiếc xe Khang đã cầm cố trước đó nhưng không gặp K; lúc này T bị Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long đến mời về trụ sở làm việc và test nhanh chất ma tuý bằng que trong nước tiểu, kết quả T dương tính với chất ma tuý nên tiến hành lập biên bản sự việc. Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Minh T để giám định.

Kết luận giám định số 4195/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu nước tiểu đựng trong 01 lọ nhựa gửi giám định có tìm thấy thành phần Methamphetamine.

Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định do đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 01 lọ nhựa có nắp đậy màu trắng chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Minh T (đã sử dụng hết cho công tác giám định).

* Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV6, ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Văn Minh T về tội *"Sử*

*dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với lọ nhựa có nắp đậy màu trắng dùng chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Minh T đã sử dụng hết cho công tác giám định, không hoàn lại sau giám định nên đề nghị không xem xét, xử lý.

- Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo T; quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Văn H (cha ruột của bị cáo T) không biết, không cung cấp địa điểm cho T sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên toà,* bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng; bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn Minh T là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long), thời hạn quản lý là 02 năm, từ ngày 03 tháng 4 năm 2025 đến ngày 03 tháng 4 năm 2027, nhưng với mục đích thỏa mãn cơn nghiện nên vào ngày 01 tháng 9 năm 2025, bị cáo T đã mua ma túy loại Methamphetamine và mang về sử dụng trái phép tại ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

[4]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý gây nguy hại cho sức khỏe của chính bị cáo, là mầm móng phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7]. Xét về nhân thân:

Bị cáo không được xem là người có nhân thân tốt do:

- Bị cáo có 01 tiền sự (ngày 24/10/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng theo Quyết định số 18/QĐ-TA (chấp hành xong quyết định vào ngày 04/02/2025).

- Ngày 16/01/2021 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành).

- Ngày 08/7/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 39/QĐ-UBND.

- Ngày 23/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng theo Quyết định số 15/QĐ-TA (chấp hành xong quyết định vào ngày 13/9/2022).

[8]. Về hình phạt cho bị cáo:

Từ các phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, phòng ngừa chung trong toàn xã hội, nâng cao ý thức trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy.

[9]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với lọ nhựa có nắp đậy màu trắng dùng chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Minh T đã sử dụng hết cho công tác giám định, không hoàn lại sau giám định nên không xem xét, xử lý.

[11]. Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12]. Đối với ông Nguyễn Văn H (cha ruột của bị cáo T) không biết, không cung cấp địa điểm cho T sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[13]. Đối với người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) chở bị cáo đến nhà nghỉ N1 nhưng không biết bị cáo đi mua ma tuý, không có căn cứ xử lý.

[14]. Đối với người tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch), tại phiên toà bị cáo khai cho bị cáo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (trước thời điểm bị cáo đi cai nghiện ma tuý bắt buộc lần thứ 2), bị cáo sử dụng bộ dụng cụ này để sử dụng ma tuý vào ngày 01/9/2025, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau (khi có đủ căn cứ).

[15]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Minh T phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

[2]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh T 02 (hai) năm tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý",* thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3]. Hình phạt bổ sung:

Không áp dụng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với lọ nhựa có nắp đậy màu trắng dùng chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Minh T, đã sử dụng hết cho công tác giám định, không hoàn lại sau giám định nên không xem xét, xử lý.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Vĩnh Long;*
*- VKSND tỉnh Vĩnh Long;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

*- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;*
*- Công an tỉnh Vĩnh Long;*
*- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;*
*- THADS tỉnh Vĩnh Long;*
*- Bị cáo; Đương sự;*
*- Lưu.*

**Đỗ Thúy Hằng**